TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 22-9-2022.
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Ông Danh On

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST–HNGĐ, ngày15 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Nghĩa H, sinh ngày 15/61964. Địa chỉ: Ấp BĐ, xã VLA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 19/8/1975. Địa chỉ: Ấp BĐ, xã VLA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, ông Trần Nghĩa H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1994, ông H và bà Nguyễn Thị Bích D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và từ năm 2012 ông bà không ở chung một nhà cho đến nay. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà D; Về quan hệ con chung: Ông H xác định có một con chung là cháu Trần Minh Hưng, sinh ngày 19/5/1996 đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn không yêu cầu gì; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích D: Tòa án có tiến hành giao Thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với bà D nhưng bà D không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao Thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với bà D được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật cho bà D. Chính quyền địa phương xác định: Bà D vẫn còn đăng ký hộ khẩu

thường trú tại ấp BĐ, xã VLA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu bà D có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị Bích D là vợ chồng. Về con chung đã thành niên nên không đặt ra xem xét. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Nghĩa H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích D nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích D có nơi đăng ký thường trú tại ấp BĐ, xã VLA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn ông Trần Nghĩa H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bích D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Nghĩa H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị Bích D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng đến nay cả hai chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông H và bà D không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay ông H yêu cầu được ly hôn cùng bà D nên Căn cứ Điều 14; 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam Hội đồng xét xử không công nhận ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị Bích D là vợ chồng.

[5] Về quan hệ con chung: Ông H xác định có một con chung là anh Trần Minh Hưng, sinh ngày 19/5/1996, anh Hưng đã trên 18 tuổi, tự lập được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về quan hệ tài sản: Ông Trần Nghĩa H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Nghĩa H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9; 14; 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị Bích D là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Nghĩa H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Ông Trần Nghĩa H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006392 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

Ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị Bích D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Tám